

Bản án số: 110/2020/HSST  
Ngày: 25/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

***Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đinh Thị Hoài Phương

***Các hội thẩm nhân dân:***

1. Ông Đỗ Đức Dũng
2. Ông Lã Văn Luật

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Tống Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 95/2020/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 207/2020/QĐXXST-HS ngày 10/9/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với các bị cáo:

**1. Họ và tên: Hoàng Văn Đ;** Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 27/01/1986 tại huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Chỗ ở: xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: không; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Trình độ học vấn: 09/12 phổ thông; Họ và tên cha: Hoàng Văn B, sinh năm 1957; Họ và tên mẹ: Lã Thị M, sinh năm 1959; cùng trú tại: xóm N, xã N, huyện H, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: gia đình có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Vợ: Hà Thị L, sinh năm 1983, trú tại: xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Con: bị cáo có 01 con sinh năm 2017.

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 08/5/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

**2. Họ và tên: Hà Văn C;** Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 01/5/1988 tại huyện T, tỉnh Cao Bằng; Hộ khẩu thường trú: xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: làm ruộng; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn

thể); Không; Trình độ học vấn: 04/12 phổ thông; Họ và tên cha: Hà Văn T - sinh năm 1958; Họ và tên mẹ: Lý Thị N - sinh năm 1963; cùng trú tại: xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng; Anh, chị, em ruột: gia đình có 04 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình; Vợ, con: Chưa có;

Tiền sự: Không; Tiền án: Không.

Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 29/6/2020 đến nay; có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Vi Đức K - sinh năm 1978; HKTT: tổ M, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt có lý do.

- *Người có quyền lợi liên quan*: Phạm Ngọc B - sinh năm 1988; HKTT: xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng;

Vắng mặt có lý do.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 04/3/2020, Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng nhận được đơn trình báo của anh Vi Đức K (sinh năm 1978; trú tại: tổ M, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng) về việc: Khoảng 22 giờ ngày 04/3/2020 anh Khôi bị mất trộm 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Airblade mang biển kiểm soát 11H1 - 115.0B khi đang để trên vỉa hè thuộc tổ C, phường S, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Sau khi nhận được đơn trình báo, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành điều tra xác minh và xác định được đối tượng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên là Hoàng Văn Đ (sinh năm 1986; trú tại: xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng).

Quá trình điều tra xác định được như sau: Khoảng 21 giờ ngày 04/3/2020, Hoàng Văn Đ cùng bạn bè đi hát Karaoke tại khu vực cầu H thuộc phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Đ một mình đi bộ theo hướng về siêu thị điện thoại FPT (gần cầu B) thuộc phường S để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đi đến trước cửa quán ăn T thuộc tổ C, phường S, thành phố Cao Bằng, Đ nhìn thấy có 03 (ba) chiếc xe mô tô dựng trên vỉa hè, trong đó có 01 chiếc xe mô tô Honda Airblade màu cam đen, mang biển kiểm soát 11H1 - 115.0B có chìa khóa ở ổ xe. Quan sát không có người trông giữ, Đ đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đ tiến gần đến chiếc xe mô tô, dắt xe ra ngoài đường, sử dụng chiếc chìa khóa cắm ở ổ khóa, nổ máy xe. Sau đó, Đ một mình điều khiển xe về nhà ở xóm L, xã Đ, huyện T, tỉnh Cao Bằng cất xe ở trong nhà rồi đi ngủ. Đến khoảng 08 giờ ngày 05/3/2020, Đ dậy mở cốp xe mô tô kiểm tra phát hiện có giấy tờ đăng ký xe và 01 (một) mũ bảo hiểm màu đỏ đen. Đ vớt chiếc mũ bảo hiểm xuống sông gần nhà rồi đi bộ đến nhà của Hà Văn C (sinh năm 1988) là hàng xóm

của Đ. Đ nói cho C biết hôm qua vừa trộm được một chiếc xe mô tô ở thành phố Cao Bằng và nhờ C tìm nơi bán xe. C nói với Đ chỉ biết chỗ cầm cố xe, Đ đồng ý. Sau đó, C cùng Đ đi về nhà của Đ. C điều khiển chiếc xe mô tô do Đ trộm được, chở Đ đi đến Cửa hàng mua bán điện thoại của anh Phạm Ngọc B (sinh năm 1988) tại xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng. Đến nơi, C ngồi đợi ở ngoài, Đ vào bên trong cửa hàng trao đổi với anh B về việc cầm cố xe. Đ nói với B đây là xe mô tô của anh trai và đưa giấy tờ xe cho B kiểm tra. Đ và B thống nhất cầm cố chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 115.0B với số tiền 7.000.000đ (*bảy triệu đồng*). Đ nhận tiền và để lại xe cùng toàn bộ giấy tờ xe. Sau đó, Đ cùng C quay về nhà, đến khu vực đầu xóm Lũng P, xã Đ, Đ đưa cho C 1.000.000đ (*một triệu đồng*) là tiền công giúp tìm chỗ tiêu thụ và cùng đi cầm cố xe. Đến ngày 06/5/2020, Hoàng Văn Đ đến gặp Phạm Ngọc B đề nghị được nhận thêm tiền cầm cố xe. Do quá hạn cầm cố, B đưa thêm cho Đ 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) và thỏa thuận Đ bán xe cho B. Đ nhất trí và nhận với B 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) rồi đi về. Toàn bộ số tiền cầm xe có được, Hoàng Văn Đ và Hà Văn C đã dùng để tiêu xài cá nhân và mua ma túy về sử dụng.

Ngày 07/5/2020, tại Cửa hàng của Phạm Ngọc B thuộc xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã tiến hành tạm giữ: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu cam đen, biển kiểm soát 11H1 - 115.0B, số khung 4618EY482042, số máy JF46B51565005 cùng chìa khóa của xe; 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 00581 mang tên Vi Đức K.

Ngày 11 tháng 5 năm 2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng ban hành bản yêu cầu định giá tài sản số 124 đối với vật chứng của vụ án. Tại bản kết luận định giá số 26/KL-TCKH ngày 14/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Cao Bằng kết luận: “*Giá trị còn lại của 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE là 31.525.000 đồng (ba mươi một triệu năm trăm hai mươi năm nghìn đồng)*”. Đối với tài sản là mũ bảo hiểm không rõ nhãn hiệu và không thu hồi được tang vật, không có đủ thông tin nên Hội đồng định giá không có đủ căn cứ để định giá tài sản.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu cam đen, mang biển kiểm soát 11H1 - 115.0B; chìa khóa của xe và 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 00581 mang tên Vi Đức K, xét thấy việc trả lại tài sản không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên ngày 21/7/2020 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã ra quyết định xử lý vật chứng số 48, trao trả lại toàn bộ tài sản trên cho anh Vi Đức K.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã lập hồ sơ đề nghị truy tố các bị cáo: Hoàng Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Hà Văn C về tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 97/CT-VKSTP ngày 19/8/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Đ về Tội trộm cắp tài sản, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hà Văn C

về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn Đ, Hà Văn C thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và nhất trí với Bản kết luận định giá tài sản số 26/KL-TCKH ngày 14/5/2020. Bị cáo C thừa nhận biết chiếc xe máy do bị cáo Đ trộm cắp mà có và cùng nhau đem đi cầm cố tại Cửa hàng mua bán điện thoại của anh Phạm Ngọc B được 7.000.000 đồng. Số tiền này Đ chia cho C 1.000.000 đồng là tiền công tìm giúp chỗ tiêu thụ. Sau đó, do quá hạn cầm cố nên B đưa thêm cho bị cáo Đ 200.000 đồng để bị cáo Đ bán xe cho B.

Các bị cáo khai nhận khi mang chiếc xe máy đi cầm cố, các bị cáo không nói cho anh B biết đó là tài sản do bị cáo Đ trộm cắp mà có.

Bị hại Vi Đức K và người có quyền lợi liên quan Phạm Ngọc B vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt:

- Anh Vi Đức K xác nhận đã được cơ quan cảnh sát điều tra trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA AIRBLADE màu cam đen mang BKS 11H1 - 115.0B cùng chìa khóa và 01 Giấy chứng nhận đăng ký của xe. Anh K không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Anh Phạm Ngọc B yêu cầu các bị cáo phải bồi thường cho anh số tiền: 7.200.000 đồng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng tại khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*", đề nghị xử phạt bị cáo Đ mức án từ 15 đến 18 tháng tù. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*", đề nghị xử phạt bị cáo C mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Vi Đức K đã được nhận lại tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không xem xét; bị cáo Đ và bị cáo C phải bồi thường cho anh Phạm Ngọc B số tiền 7.200.000 đồng.

Tại phần tranh luận, các bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau cùng, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về tính hợp pháp của những chứng cứ, tài liệu do cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền,

trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ cũng như hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Do đó, các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 04/3/2020, tại khu vực tổ 9, phường Sông Bằng, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Hoàng Văn Đ đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade màu cam đen, biển kiểm soát 11H1 - 115.0B của anh Vi Đức K có giá trị là 31.525.000 đồng (*ba mươi một triệu năm trăm hai mươi năm nghìn đồng*). Sau khi trộm được xe máy, Hoàng Văn Đ đã nói cho Hà Văn C biết và cùng nhau đem đi tiêu thụ tại Cửa hàng mua bán điện thoại của anh Phạm Ngọc B tại xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng để lấy tiền mua ma túy về sử dụng và tiêu dùng cho cá nhân.

Hành vi của các bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo đều là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo Hoàng Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hành vi của bị cáo Hà Văn C đủ yếu tố cấu thành tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*” theo Điều 323 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết định khung:

Giá trị tài sản bị chiếm đoạt trong vụ án này là 31.525.000 đồng (*ba mươi một triệu năm trăm hai mươi năm nghìn đồng*) nên hành vi của bị cáo Đ thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

**Điều 173. Tội trộm cắp tài sản**

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...”

Hành vi của bị cáo C thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

**Điều 323. Tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có**

1. Người nào không hứa hẹn trước mà chứa chấp, tiêu thụ tài sản biết rõ là do người khác phạm tội mà có, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến

100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Năm 2007, bị cáo C bị Tòa án nhân dân huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng về tội Trộm cắp tài sản, nhưng không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy nên là người có nhân thân xấu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Riêng bị cáo Đ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về hình phạt:

Xét thấy các bị cáo đều là người có nhận thức và có sức khỏe nhưng không cố gắng lao động để trở thành người có ích cho xã hội mà lao vào con đường nghiện ngập, phạm tội. Hành vi của các bị cáo thể hiện sự liều lĩnh, coi thường pháp luật, vi phạm đạo đức xã hội, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội, do đó, phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với các bị cáo mới đủ răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 173 và khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) các bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy các bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh Vi Đức K xác nhận đã được nhận lại đủ tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Phạm Ngọc B yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại số tiền 7.200.000 đồng là tiền cầm cố chiếc xe máy. Xét thấy yêu cầu của anh B là có căn cứ nên cần chấp nhận, các bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh B số tiền mỗi bị cáo đã nhận và tiêu sài, cụ thể: Bị cáo Đ có trách nhiệm bồi thường cho anh B số tiền 6.200.000 đồng, bị cáo C có trách nhiệm bồi thường cho anh B số tiền 1.000.000 đồng.

[7] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[8] Về các vấn đề khác:

Đối với Phạm Ngọc B (sinh năm 1988; trú tại: xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng) là người đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô trên, tuy nhiên không biết đó là tài sản do Hoàng Văn Đ trộm cắp mà có nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng không có căn cứ để xử lý đối với B. Việc B không có giấy phép kinh doanh dịch vụ cầm đồ mà đã nhận cầm cố chiếc xe mô tô cho Đ, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng đã có công văn gửi Công an huyện Trùng Khánh, tỉnh Cao Bằng để tiến hành xử phạt vi phạm hành chính đối với B.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

1. *Áp dụng*: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hoàng Văn Đ.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Hà Văn C.

Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Đ phạm tội "*Trộm cắp tài sản*". Tuyên bố bị cáo Hà Văn C phạm tội "*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*".

Xử phạt: bị cáo Hoàng Văn Đ 15 (mười lăm) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 08/5/2020.

Xử phạt bị cáo Hà Văn C 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày bị cáo vào trại thụ hình.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo không quá thời hạn kể từ khi tuyên án đến thời điểm bị cáo đi chấp hành án phạt tù.

2. *Về trách nhiệm dân sự*:

2.1 Anh Vi Đức Kxác nhận đã được nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

2.2 Áp dụng Điều 353, Điều 357, Điều 468, Điều 584, Điều 589 Bộ luật dân sự. Buộc mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền cụ thể như sau:

- Bị cáo Hoàng Văn Đ phải bồi thường cho anh Phạm Ngọc B (sinh năm 1988; HKTT: xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng) số tiền là 6.200.000 đồng (sáu triệu hai trăm ngàn đồng).

- Bị cáo Hà Văn C phải bồi thường cho anh Phạm Ngọc B (sinh năm 1988; HKTT: xóm P, xã C, huyện T, tỉnh Cao Bằng) số tiền là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

*Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.*

*Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

3. *Về án phí:* áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 310.000 đồng (ba trăm mười nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Tổng số tiền án phí bị cáo Hoàng Văn Đ phải chịu là 510.000 đồng (năm trăm mười nghìn đồng).

Xử buộc bị cáo Hà Văn C phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước. Tổng số tiền án phí bị cáo Hà Văn C phải chịu là 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

#### *4. Về quyền kháng cáo:*

Án xử công khai sơ thẩm. Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

#### **Nơi nhận:**

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Sở tư pháp;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Hoài Phương**

